



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 1 | Tháng 12/2024



Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2024 sẽ vượt 7%, phấn đấu đạt 8% trong năm 2025

Trong tuần, một số ngân hàng bất ngờ điều chỉnh giảm lãi suất tiết kiệm

Kinh tế toàn cầu năm 2024 sẽ đạt mức tăng trưởng 3,2%

Kinh tế Trung Quốc: Rủi ro giảm phát vẫn hiện hữu

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 1 tháng 12 (02-06/12/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế toàn cầu năm 2024 sẽ đạt mức tăng trưởng 3,2%;
- Kinh tế Mỹ: Thất nghiệp nhích tăng trong khi thâm hụt thương mại thu hẹp;
- Kinh tế Trung Quốc: Rủi ro giảm phát vẫn hiện hữu;
- Kinh tế Nhật Bản: Tăng trưởng không ổn định;
- Giá dầu thế giới trong tuần giảm nhẹ.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Tăng trưởng kinh tế 2024 sẽ vượt 7%, phấn đấu đạt 8% trong năm 2025;
- Kinh tế Việt Nam 11 tháng đầu năm có nhiều điểm sáng;
- Tăng vốn điều lệ cho Vietcombank và BIDV;
- Trong tuần, một số ngân hàng bất ngờ điều chỉnh giảm lãi suất tiết kiệm;
- Tín dụng vào cao điểm tăng trưởng cuối năm;
- Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng, lãi suất VND tăng mạnh phiên đầu tuần rồi giảm dần trở lại;
- Trên thị trường OMO, NHNN hút ròng 40.524,85 tỷ đồng;
- Trên thị trường ngoại hối, tỷ giá có xu hướng ổn định.

Thông tin hội viên

- Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tham dự Hội nghị Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng ASEAN lần thứ 52;
- BIDV tiên phong kết nối mạng đấu thầu quốc gia để bảo lãnh dự thầu điện tử;
- ABBANK, ADB và ERM khởi động dự án xây dựng Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội trong nghiệp vụ tài trợ thương mại;
- MSB đẩy mạnh thanh toán không tiếp xúc qua Apple Pay;
- KienlongBank triển khai đồng bộ 2 dự án Basel III và ESG;
- NAPAS tổ chức thành công Hội nghị Tổ chức thành viên năm 2024.

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

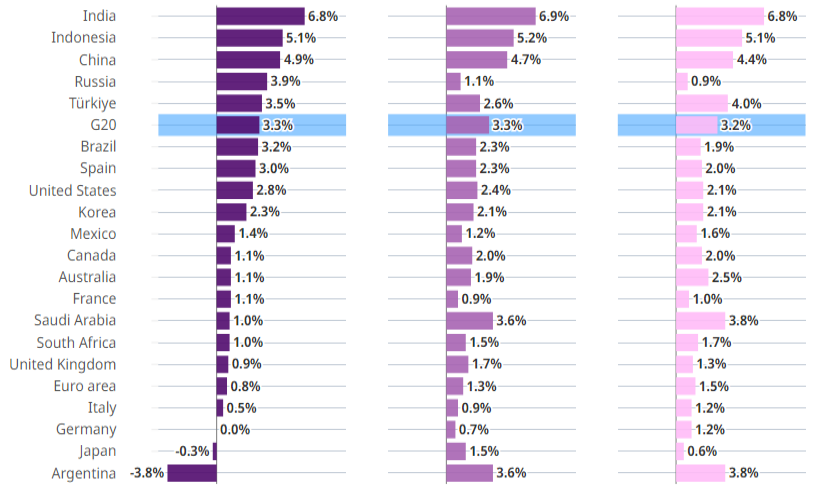
I. Kinh tế thế giới

Kinh tế toàn cầu năm 2024 sẽ đạt mức tăng trưởng 3,2%

Nền kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ vẫn kiên cường bất chấp những thách thức đáng kể. Tăng trưởng GDP toàn cầu là 3,3% vào năm 2025, tăng từ 3,2% vào năm 2024 và giữ ở mức 3,3% vào năm 2026.

Riêng khối OECD, mức tăng trưởng năm 2024-2025 là 3,3% nhưng có thể giảm còn 3,2% sang năm 2026; Lạm phát ở OECD dự kiến sẽ giảm từ 5,4% vào năm 2024 xuống 3,8% vào năm 2025 và 3,0% vào năm 2026. Lạm phát đã trở lại mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương ở gần một nửa các nền kinh tế tiên tiến và gần 60% các nền kinh tế thị trường mới nổi.

Dự báo tăng trưởng kinh tế nhóm nước G20
(giai đoạn 2024-2025-2026)



Nguồn: OECD

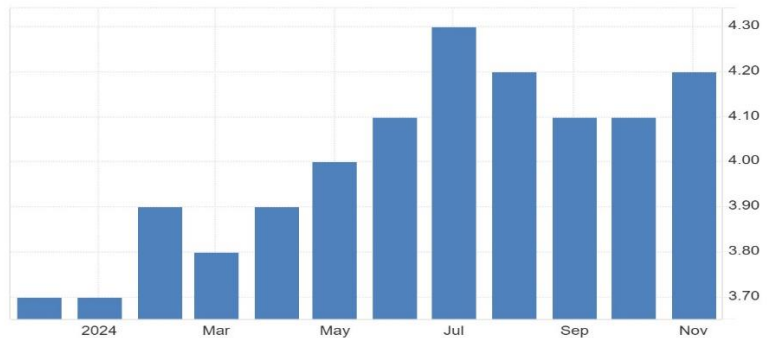
Kinh tế Mỹ: Thất nghiệp nhích tăng trong khi thâm hụt thương mại thu hẹp

Thất nghiệp tháng 11/2024 nhích lên ở mức 4,2% y/y, cao hơn so với tháng trước nhưng thấp hơn kỳ vọng thị trường.

Thương mại hàng hóa & dịch vụ tháng 10/2024 thu hẹp khi xuất khẩu chỉ tăng 1,6% trong khi đó nhập khẩu cũng giảm 4% - đều là những mức thấp nhất trong vòng 4 tháng. Thâm hụt thương mại thu hẹp còn gần 74 tỷ USD. Trong số những đối tác thương mại lớn với Mỹ, mức thâm hụt thu hẹp với Trung Quốc (-25,5 tỷ USD), Mexico (-15,4 tỷ USD), Canada (-4,4 tỷ USD), EU (-17,1 tỷ USD).

Thất nghiệp nhích lên

US Unemployment Rate - percent



Source: tradingeconomics.com | U.S. Bureau of Labor Statistics

Thị trường lao động Mỹ tháng 11/2024 tăng mạnh, theo đó việc làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp tăng 227.000 việc, cao hơn mức 200.000 mà các nhà kinh tế dự báo và càng cao hơn so với mức tăng 36.000 việc của tháng 10/2024.

Tuy vậy, điều kiện thị trường lao động Mỹ vẫn có thay đổi đáng kể và nhìn chung vẫn tiếp tục giảm đều đặn với số việc làm trong lĩnh vực tư nhân thấp hơn gần 9.000 việc so với ước tính, cho phép Fed cắt giảm lãi suất một lần nữa trong tháng 12/2024.

Kinh tế Trung Quốc: Rủi ro giảm phát vẫn hiện hữu

Lạm phát dưới mức ước tính

	Tháng 11	Tháng 10	Dự báo
CPI toàn phần	+0,2% y/y -0,6% m/m	0,3% -0,3%	0,5% -0,4%
CPI lõi	+0,3% y/y	0,2%	2,8%
PPI	-2,5% y/y +0,1% m/m	-2,9% -0,1%	-2,8%

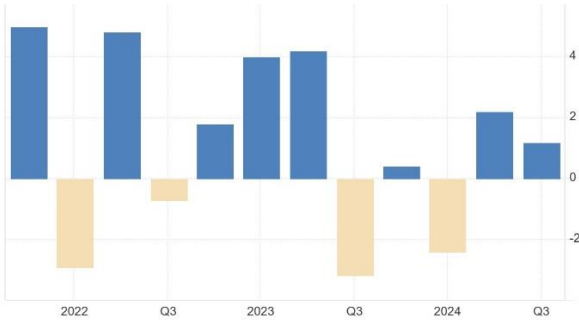
Lạm phát giảm xuống mức thấp nhất kể từ tháng 6/2024 so với cùng kỳ và nếu so sánh theo tháng thì có mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/2024.

Sự giảm tốc này càng làm gia tăng rủi ro giảm phát dù Chính phủ Trung Quốc đã có những giải pháp kích thích tài khóa và hỗ trợ tiền tệ mạnh mẽ thời gian qua.

Lạm phát giá sản xuất (PPI) tháng 11/2024 cũng giảm 2,5% y/y, sau khi đã giảm 2,9% tháng trước, đánh dấu chuỗi giảm giá sản xuất 26 tháng liên tiếp. Trong 11 tháng

Kinh tế Nhật Bản: Tăng trưởng không ổn định

Tăng trưởng kinh tế quý III/2024



đầu năm nay, PPI đã giảm 2,1%. Đáng chú ý là so với tháng trước, PPI đã đảo chiều từ giảm 0,1% tháng trước sang nhích tăng 0,1% trong tháng 11/2024- tăng lần đầu tiên sau 6 tháng qua.

Tăng trưởng kinh tế Nhật trong quý III/2024 đạt trên mức dự báo, cụ thể so với cùng kỳ năm trước tăng 1,2% y/y (dự báo chỉ đạt 0,9%), so với quý trước đạt 0,3% q/q (dự báo 0,2%).

Tuy là quý thứ hai liên tiếp tăng trưởng theo năm nhưng mức tăng trưởng này yếu hơn nhiều so với mức tăng trưởng 2,2% trong quý II/2024.

Tiêu dùng tư nhân tăng trưởng vững chắc, phản ánh tác động của việc tăng lương nhưng đầu tư vốn lại giảm mạnh do lãi suất tăng và chi tiêu công cũng giảm mạnh trong khi nhu cầu thế giới còn chưa hồi phục vẫn là những lực cản đối với tăng trưởng kinh tế của Nhật Bản.

Nguồn: BLS/ NBS/Nikkei/Tradingeconomics

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

Fed: Sẽ hạ lãi suất trong cuộc họp cuối cùng của năm 2024

Theo công cụ dự báo của CME, hiện xác suất tới trên 87% Fed sẽ hạ lãi suất 0,25% tại cuộc họp vào 17-18/12/2024, cao hơn so với dự báo xác suất trên 61% cách đây một tuần.

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 12/2024		
	HIỆN TẠI *	TUẦN TRƯỚC 02/12/2024	THÁNG TRƯỚC 08/11/2024
425-450	87.1%	61.6%	64.6%
450-475 (Current)	12.9%	38.4%	35.4%

* Dữ liệu tính đến ngày 08/12/2024 của CME

Nguồn: Fed/ECB/BOJ/

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới trong tuần giảm

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (06/12/2024), hợp đồng dầu Brent giảm 97 cent (tương đương 1,35%) xuống còn 71,12 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giảm 1,10 USD (tương đương 1,61%) còn 67,20 USD/thùng. Cả tuần, dầu Brent giảm hơn 2%, còn dầu WTI giảm 1%.

Giá dầu tiếp tục xu thế giảm khi có nhiều dự báo tình trạng dư cung vào năm 2025, bất chấp quyết định của OPEC+ trì hoãn kế hoạch tăng nguồn cung và kéo dài thời gian cắt giảm sản lượng mạnh đến cuối năm 2026.

Giá cà phê đồng loạt giảm

Chốt phiên giao dịch cuối tuần này (ngày 6/12), giá cà phê robusta trên sàn ICE Futures Europe London tiếp tục tăng 3 con số, kỳ hạn giao hàng tháng 1/2025 tăng 258 USD, giao dịch tại 5.153 USD/tấn. Kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 tăng 243 USD giao dịch tại 5.116 USD/tấn. Khối lượng giao dịch trung bình.

Giá cà phê arabica trên sàn ICE Futures US New York cũng theo đà tăng mạnh, kỳ hạn giao hàng tháng 3/2025 tăng 16,75 Cent, giao dịch tại 330,25 Cent/lb. Trong khi, kỳ hạn giao tháng 5/2025 tăng 16,30 Cent, giao dịch tại 327,60 Cent/lb. Khối lượng giao dịch cao.

Thị trường đã tăng mạnh 3 con số trong các ngày liên tiếp cuối tuần, giống như con 'sốt' giá cà phê đang quay trở lại.

Giá vàng thế giới tuần qua tăng nhẹ

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (06/12/2024), hợp đồng vàng giao ngay tăng nhẹ lên 2.632,53 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai tăng 0,2% lên 2.654,50 USD/oz.

Giá vàng đã tăng nhẹ vào ngày cuối tuần, sau khi báo cáo tăng trưởng việc làm của Mỹ tháng 11 cho thấy thị trường lao động nước này tiếp tục yếu dần, tạo điều kiện cho Fed hạ lãi suất một lần nữa.

Giá vàng thế giới tuần qua biến động không quá lớn, dao động lên xuống liên tục, không vượt qua mức đỉnh tuần 2.645 USD/ounce.

Đây là tín hiệu cho thấy rằng, thị trường đang trong mô hình đi ngang trước năm 2025. Giá vàng tuần tới phụ thuộc vào dữ liệu lạm phát tại Mỹ và quyết định lãi suất từ các ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới.

Tuy nhiên, tính cả tuần, giá cà phê robusta giảm sau 1 tháng tăng liên tiếp, trong khi arabica vẫn giữ đà tăng tốt. Tổng kết tuần, giá cà phê robusta kỳ hạn giao tháng 1/2025 giảm 256 USD/tấn. Giá cà phê arabica kỳ hạn giao tháng 3 tiếp tục tăng 12,2 Cent/lb.

Giá lương thực tháng 11/2024 tăng nhẹ

Chỉ số giá lương thực của FAO tăng nhẹ 0,5% lên 127,5 điểm vào tháng 11/2024 - cao nhất kể từ tháng 4/2023. Giá dầu thực vật tăng vọt 7,5% lên mức cao nhất kể từ tháng 7 năm 2022, do giá dầu cọ, dầu hạt cải, dầu đậu nành và dầu hướng dương tăng. Giá các sản phẩm từ sữa tăng nhẹ 0,9% lên mức cao mới kể từ tháng 1 năm 2023, do giá sữa bột, đặc biệt là sữa bột nguyên kem, ghi nhận mức tăng lớn nhất, do nhu cầu toàn cầu phục hồi.

Giá ngũ cốc giảm 2,7% do giá lúa mì toàn cầu giảm do nguồn cung tăng. Giá đường giảm 2,4%, trong bối cảnh vào vụ ở Ấn Độ và Thái Lan, cùng với việc giảm bớt lo ngại về triển vọng mùa màng năm tới ở Brazil. Ngoài ra, giá thịt giảm 0,9% chủ yếu do giá thịt lợn quốc tế giảm.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 1 tháng 12 (02-06/12/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4.5%-4.75%	5.25%-5%	07/11/2024	18/12/2024
ECB	EURO Zone	3.25%	3.50%	17/10/2024	12/12/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10%	31/07/2024	19/12/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.10%	3.35%	21/10/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	10/12/2024
BoE	Anh	4.75%	5.00%	07/11/2024	19/12/2024
BOK	Hàn Quốc	3.00%	3.25%	28/11/2024	16/01/2025
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	18/12/2024

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
United States	4.1700	-0.01%	-0.17%	0.31%	0.04%
United Kingdom	4.2801	0.03%	-0.22%	0.74%	0.31%
Japan	1.0531	0.00%	0.05%	0.44%	0.31%
Australia	4.2470	-0.13%	-0.40%	0.29%	-0.06%
Germany	2.1125	0.03%	-0.33%	0.08%	-0.08%
China	1.9600	-0.09%	-0.16%	-0.62%	-0.73%
Singapore	2.7020	-0.03%	-0.18%	0.00%	-0.18%
South Korea	2.7580	-0.01%	-0.36%	-0.42%	-0.82%
Vietnam	2.9060	0.04%	0.05%	0.51%	0.41%
Indonesia	6.8885	0.04%	0.15%	0.40%	0.31%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm
Dầu thô USD/Bbl	67.200	-2.08%	-7.13%	-6.21%	-3.43%
Khí ga USD/MMBtu	3.0760	-7.77%	14.22%	32.19%	22.06%
Xăng USD/Gal	1.9034	-0.15%	-7.11%	-10.46%	-5.23%
Than USD/T	132.60	-4.91%	-6.02%	-9.43%	-5.59%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2633.30	-0.92%	-2.72%	27.67%	29.83%
Bạc USD/t.oz	30.949	1.11%	-3.31%	30.26%	30.13%
Lithium CNY/T	76900	-1.66%	2.60%	-20.31%	-21.93%
Platin SD/t.oz	930.60	-1.68%	-5.94%	-5.74%	2.57%
3. Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % từ đầu năm	+/- % năm trước
Sữa USD/CWT	18.88	-4.93%	-6.21%	17.27%	16.04%
Cao su S Cents/Kg	206.20	5.91%	3.83%	32.09%	45.01%
Coffee USD/Lbs	331.39	2.59%	28.14%	75.99%	73.87%
Bông USD/Lbs	70.09	-1.20%	-1.21%	-13.47%	-13.93%
Gạo USD/cwt	15.1350	-0.53%	5.10%	-13.61%	-12.72%
Đường USD/Lbs	21.74	3.02%	-2.26%	5.63%	-5.61%
Chè INR/Kgs	199.17	-2.45%	-11.95%	31.27%	17.37%
Ngô USD/BU	431.2386	1.95%	0.87%	-8.49%	-11.63%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % Từ đầu năm	+/- % năm
EURUSD	1.05680	-0.09%	-2.11%	-4.24%	-2.08%
GBPUSD	1.27405	0.08%	-1.87%	0.09%	1.20%
AUDUSD	0.63900	-1.86%	-4.27%	-6.17%	-3.20%
USDJPY	149.977	0.11%	-2.09%	6.32%	4.06%
USDCNY	7.28255	0.48%	1.74%	2.21%	1.66%
USDCAD	1.41585	1.10%	2.09%	6.90%	4.15%
USDKRW	1425.25	2.13%	3.01%	10.11%	8.55%
DXY	105.970	0.22%	1.52%	4.53%	2.35%
USDSGD	1.34225	0.14%	1.64%	1.76%	0.24%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/- % 1 tuần	+/- % 1 tháng	+/- % sv đầu năm	+/- % sv 1 năm	+/- % sv 3 năm
Dow Jones	-0.60%	+1.49%	+18.45%	+23.16%	+24.86%
S&P 500	+0.96%	+1.58%	+27.68%	+32.27%	+30.49%
Nasdaq	+3.34%	+2.97%	+32.30%	+37.88%	+27.98%
DAX	+3.86%	+6.08%	+21.69%	+21.63%	+30.34%
FTSE 100	+0.26%	+2.93%	+7.44%	+9.98%	+13.49%
CAC 40	+2.65%	+1.20%	-1.54%	-1.32%	+5.97%
Nikkei 225	+2.25%	-1.09%	+16.75%	+20.93%	+36.01%
Shanghai	+2.33%	-1.40%	+14.43%	+14.63%	-7.32%
Hang Seng	+2.28%	-4.16%	+16.53%	+21.62%	-18.10%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % Từ đầu năm	+/- % năm
Đồng USD/Lbs	4.1405	1.47%	-6.11%	6.70%	9.42%
Thép CNY/T	3275.00	-2.15%	-1.65%	-16.62%	-16.96%
Quặng sắt \$/T	795.00	0.25%	0.32%	-18.79%	-16.49%
Lead USD/T	2073.00	-0.58%	1.57%	1.89%	5.06%
Nhôm USD/T	2609.00	0.31%	-3.73%	9.44%	22.34%
Thiếc USD/T	29151	0.82%	-8.38%	14.70%	18.14%
Kẽm USD/T	3073.00	-1.41%	0.16%	15.61%	27.70%
Nikel USD/T	16013	0.03%	-3.58%	-2.21%	-1.80%

5. Nông sản - Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia - Black Pepper	6,703	6,627	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,275	6,150	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,620 6,420	6,490 6,290	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,170	1,170	
	Godavari Ấn Độ	1,430	1,430	
Cá da trơn	Đài loan (US\$/kg)	1,62	1,65	
	Thái Lan (US\$/kg)	2,06	2,15	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,51	5,45	
	Đông Java (Indonesia)	4,33	4,33	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 08/12/2024

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng kinh tế 2024 sẽ vượt 7%, phấn đấu đạt 8% trong năm 2025

Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18 của Trung ương được tổ chức sáng ngày 01/12/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã báo cáo những nội dung chủ yếu về tình hình kinh tế - xã hội năm 2024, giải pháp tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhấn mạnh ưu tiên và làm mới các động lực tăng trưởng, nỗ lực đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế khoảng 8% trong năm tới, cao hơn nhiều so với mục tiêu mà Quốc hội đặt ra cho năm 2025.

Kinh tế Việt Nam 11 tháng đầu năm có nhiều điểm sáng

Trong 11 tháng đầu năm, kinh tế Việt Nam có một số điểm đáng chú ý:

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/11/2024 đạt 31,38 tỷ USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam 11 tháng năm 2024 ước đạt 21,68 tỷ USD tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký cấp mới có 3.035 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 17,39 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và tăng 0,7% về số vốn đăng ký.

- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 715,55 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 16,4%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,31 tỷ USD.

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng khả quan nếu so với cùng kỳ năm 2023 tăng 0,9%. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo đã tăng 9,7%, so cùng kỳ năm 2023 chỉ tăng 1,0%.

Thủ tướng Phạm Minh Chính dự đoán năm 2024, tăng trưởng GDP sẽ vượt mức 7%, cao hơn so với mục tiêu chính thức của chính phủ là 6,5%, với lạm phát dưới 4%. Tổng giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ sẽ đạt mức đỉnh 807,7 tỷ USD. Năm tới sẽ tạo động lực cho các mức tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

Về mục tiêu tổng quát cho năm 2025, Chính phủ xác định đây là năm tăng tốc, bứt phá, tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức; lấy ổn định làm tiền đề thúc đẩy phát triển và phát triển để làm cơ sở cho ổn định; phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Ưu tiên cho tăng trưởng, phấn đấu tăng trưởng GDP đạt khoảng 8% để tạo đà, tạo lực, tạo khí thế thực hiện kế hoạch năm 2026 và cả giai đoạn 2021-2030. (Nguồn: chinhphu.vn)

TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ THÁNG 11/2024 SO VỚI CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC	
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	8,9%
Khách quốc tế đến Việt Nam	38,8%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	8,8%
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước	5,6%
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	2,77%
Lạm phát cơ bản (Core CPI)	2,77%

Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn đáng kể:

- Số doanh nghiệp thành lập mới giảm trên 22%, giảm trên 27% về số vốn đăng ký và giảm 0,8% về số lao động. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 11 tháng năm 2024 là gần 2.912,1 nghìn tỷ đồng, giảm 7,5% so với cùng kỳ năm 2023.
- Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là hơn 96,2 nghìn doanh nghiệp, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước; gần 57,7 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 0,9%; gần 19,3 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 19,8%. Bình quân một tháng có hơn 15,7 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Nguồn: gso.gov.vn

Tăng vốn điều lệ cho ngân hàng

Trong kỳ họp vừa qua, ngày 30/11/2024, Quốc hội đã chấp thuận chủ trương đầu tư bổ sung vốn nhà nước để duy trì tỷ lệ vốn góp nhà nước tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) với số tiền hơn 20.695 tỷ đồng. Nguồn từ cổ tức bằng cổ phiếu được chia, với quỹ lũy kế đến hết năm 2018 và lợi nhuận còn lại năm 2021 của Vietcombank.

Tại thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Vietcombank là gần 55.900 tỷ đồng. Như vậy, sau khi phát hành tăng thêm 27.666 tỷ đồng theo phương án được Quốc hội thông qua, vốn điều lệ của Vietcombank sẽ là 83.557 tỷ đồng - cao nhất trong hệ thống các tổ chức tín dụng hiện nay.

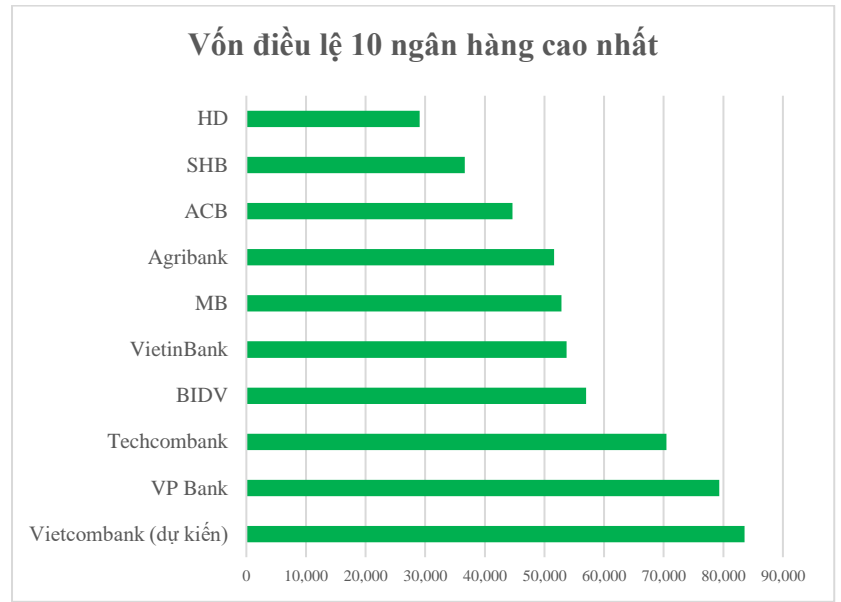
Giai đoạn 2014 – 2023, Vietcombank nộp vào tổng số ngân sách Nhà nước trên 71.000 tỷ đồng, trong đó phần thuế khoảng 53.000 tỷ đồng. Riêng trong 3 năm 2021, 2022 và 2023, con số nộp ngân sách khoảng 29.000 tỷ đồng, đứng đầu ngành Ngân hàng và duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất nền kinh tế.

Huy động vốn ngân hàng: Một số ngân hàng giảm lãi suất tiết kiệm

Trong tuần đầu tiên của tháng 12, bên cạnh một số ngân hàng tăng lãi suất tiết kiệm, thì một số ngân hàng lại bắt đầu điều chỉnh giảm.

- LPBank vừa chính thức giảm lãi suất tiết kiệm tại các kỳ hạn ngắn kể từ ngày 5/12. Cụ thể, lãi suất tiết kiệm ở kỳ hạn 1-2 tháng giảm 0,2%/năm, lần lượt còn 3,6% và 3,7%/năm. Lãi suất tiết kiệm các kỳ hạn từ 3-5 tháng đồng loạt giảm 0,1%/năm xuống còn 3,9%/năm. LPBank đồng thời giảm 0,1%/năm lãi suất kỳ hạn từ 6-11 tháng xuống còn 5,1%/năm. Các kỳ hạn còn lại được giữ nguyên.

- IVB hạ lãi suất từ 6,5%/năm xuống còn 6,2%/năm cho kỳ hạn 24-36 tháng. Trong khi đó, lãi suất tiền gửi 18 tháng giảm 0,25%/năm còn 6,05%/năm, bằng với kỳ hạn 13 tháng. Các kỳ hạn còn lại được giữ nguyên.



Ngày 6/12/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cũng vừa chấp thuận đề nghị tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) tăng vốn điều lệ tối đa 11.971 tỷ đồng theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ theo luật định năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông BIDV thông qua.

Dự kiến BIDV sẽ phát hành hơn 1.197 triệu cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ thực hiện quyền là 21%, vào quý IV/2024 và quý I/2025. Nếu hoàn thành phương án trên, mức vốn điều lệ dự kiến của BIDV sẽ từ 57.004 tỷ đồng lên trên 68.975 tỷ đồng.

Mức lãi suất tiết kiệm cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,9%	4,3%	5,60%	5,65%	5,8%	6,1%	6%
Ngân hàng	Bắc Á	EXIM Bank	EXIM Bank	AB Bank	NCB	NCB	HD Bank	Saigon Bank

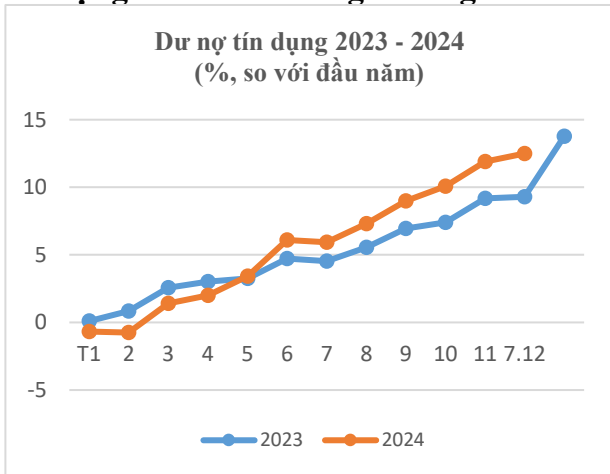
*Cập nhật đến 08/12/2024

Riêng trong tháng 11/2024, có khoảng 15 ngân hàng tăng lãi suất tiết kiệm. Trong đó, một số ngân hàng đã có 2 - 3 lần điều chỉnh tăng. Còn tính từ đầu tháng 12 đến nay, đã có 6 ngân hàng tăng lãi suất huy động bao gồm các ngân hàng: ABBank, Dong A Bank, MSB, GPBank, TPBank và IVB.

Thị trường nhận định, lãi suất tiết kiệm sẽ có xu hướng tăng nhẹ chứ không tăng quá nóng, có thể đi ngang và giảm dần vào giai đoạn đầu năm sau, đặc biệt sau giai đoạn Tết Nguyên đán.

- ABBank cũng điều chỉnh giảm lãi suất tiết kiệm kể từ ngày 30/11/2024. Theo đó, mức lãi suất tiết kiệm cao nhất 24 tháng giảm từ 6,3%/năm xuống còn 5,7%/năm. Lãi suất tiết kiệm 15-18 tháng cũng giảm từ 6,2%/năm xuống còn 5,7%/năm. Ngân hàng này cũng điều chỉnh lãi suất ngắn hạn. Cụ thể, lãi suất ở kỳ hạn 3 tháng tăng 0,1%/năm lên 4,2%/năm. Ở kỳ hạn 5 tháng, lãi suất giảm 0,1%/năm, còn 4,2%/năm. Lãi suất ở các kỳ hạn khác giữ nguyên.

Tín dụng: Cao điểm tăng trưởng cuối năm



Hiện Thông tư số 06/2023/TT-NHNN cho phép giãn nợ đối với khoản vay đến hạn phải trả của một số đối tượng khách hàng.

Tốc độ tăng dư nợ đang cao hơn huy động vốn khi tổng dư nợ của toàn nền kinh tế hiện đạt 15,3 triệu tỷ đồng, huy động vốn đạt 14,8 triệu tỷ đồng.

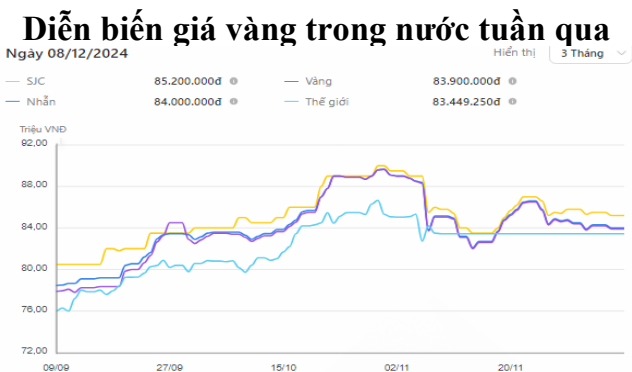
Tín dụng cuối năm đang vào giai đoạn cao điểm tăng trưởng. Tính đến 29/11/2024, tăng trưởng tín dụng cả nước đạt 11,9% và tính đến ngày 7/12/2024, tiếp tục tăng lên 12,5% - cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn vốn huy động được đảm bảo hài hoà, lãi suất đầu ra đã giảm tích cực, mức giảm 0,96% so với đầu năm - đây là cơ sở giúp doanh nghiệp hạ chi phí đầu vào, tích cực đầu tư.

Nguồn: Quochoi.vn/NHNNVN

Tuần qua, giá vàng trong nước cũng giảm nhẹ theo xu hướng thế giới. Vàng miếng SJC kết thúc tuần ở mức 82,7 – 85,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), so với 83,3 – 85,7 triệu đồng – lượng cách đây một tuần, trong khi vàng nhẫn giá 82,6 - 84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), so với 82,8-84,7 triệu đồng/lượng cuối tuần trước đó.

Nguồn: SJC/DOJI



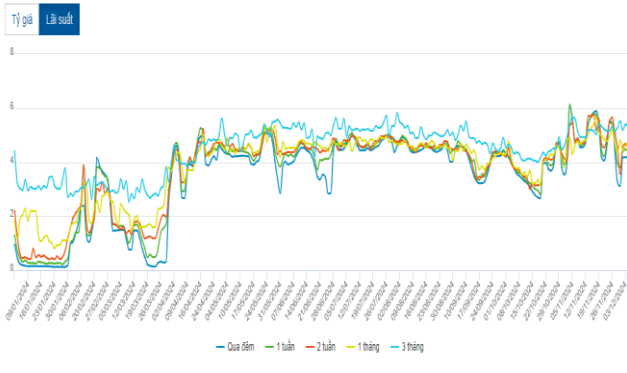
I. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

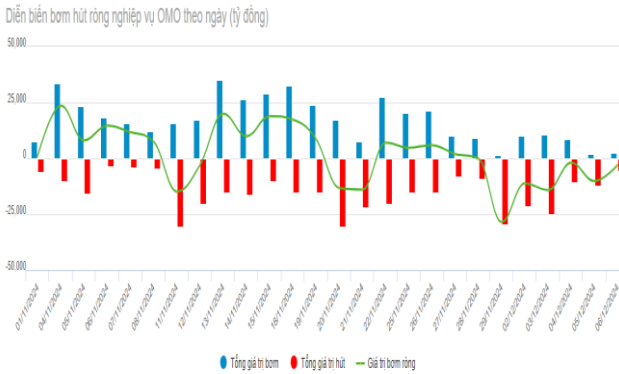
Thị trường liên ngân hàng (LNH)

Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua (02/12 - 06/12/2024), lãi suất VND LNH tăng mạnh phiên đầu tuần rồi giảm dần trở lại. Chốt ngày 06/12/2024, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: Qua đêm 4,0% (+0,87 điểm%); 1 tuần 4,27% (+0,37 điểm%); 2 tuần 4,47% (-0,02 điểm%); 1 tháng 4,77% (-0,02 điểm%).

Lãi suất VND LNH (01/2024-12/2024)



Thị trường mở (OMO) Nghị vụ OMO



Thị trường ngoại hối

Tỷ giá theo xu thế ổn định



Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 06/12, lãi suất USD LNH, giao dịch tại: Qua đêm 4,60% (không thay đổi); 1 tuần 4,66% (-0,01 điểm%); 2 tuần 4,71% (không đổi) và 1 tháng 4,76% (không thay đổi).

Trên thị trường OMO tuần qua, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 30.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Có 30.000 tỷ đồng trúng thầu, có 53.999,85 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố.

NHNN chào thầu tín phiếu NHNN đấu thầu lãi suất ở 2 kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày. Có 12.375 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất từ 3,95-4,0%, có 8.100 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0% 4 phiên đầu tuần, phiên cuối tuần giảm nhẹ xuống mức 3,99%. Có 3.950 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN hút ròng 40.524,85 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO. Có 30.000 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 36.605 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Trên thị trường ngoại hối tuần qua (02/12 - 06/12/2024), tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm 2 phiên đầu và cuối tuần, các phiên còn lại tăng. Chốt ngày cuối tuần 06/12/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.255 VND/USD, tăng nhẹ 04 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua/bán giao ngay ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD.

Tỷ giá LNH trong tuần biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên. Kết thúc phiên 06/12/2024, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.389, tăng 17 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do, tỷ giá tăng mạnh phiên đầu tuần rồi giảm nhẹ trở lại. Chốt phiên ngày cuối tuần (06/12/2024), tỷ giá tự do tăng 40 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.690 VND/USD và 25.790 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

THÔNG TIN HỘI VIÊN

Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tham dự Hội nghị Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng ASEAN lần thứ 52

Hội nghị Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng ASEAN lần thứ 52 với chủ đề “Phát triển bền vững: Hành động ngay hôm nay vì ngày mai” vừa được tổ chức thành công trong 2 ngày 4-5/12/2024 tại Khách sạn Le Meridien Kuala Lumpur, thủ đô Kuala Lumpur, Malaysia.

Thông nhất cách hiểu khi áp dụng các quy định mới của pháp luật về đất đai, nhà ở

Ngày 29/11/2024, tại TP. Hồ Chí Minh, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp cùng Ủy ban Chính sách, Câu lạc bộ Pháp chế, Câu lạc bộ Xử lý nợ thuộc Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam đã phối hợp tổ chức Hội nghị với chủ đề “Các quy định mới của Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023 tác động đến hoạt động ngân hàng”.

Xuất nhập khẩu là một trong những lĩnh vực ưu tiên của ngành Ngân hàng

Xuất nhập khẩu là một trong những lĩnh vực ưu tiên của ngành Ngân hàng. Thời gian qua, ngân hàng đã triển khai rất nhiều cơ chế chính sách để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu để tiếp cận vốn một cách thuận lợi nhất.

BIDV tiên phong kết nối mạng đấu thầu quốc gia để bảo lãnh dự thầu điện tử

Từ 05/12/2024, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) bắt đầu kết nối với hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để triển khai dịch vụ bảo lãnh dự thầu điện tử.

Theo đó, toàn bộ 10 Hiệp hội Ngân hàng các quốc gia thành viên đã cập nhật các sáng kiến ngân hàng bền vững của quốc gia mình. Hiệp hội Ngân hàng Malaysia cam kết thúc đẩy hợp tác và nâng cao vai trò của khu vực ngân hàng thông qua các chương trình có tác động mạnh mẽ như các chương trình tham quan học tập.

Ngoài ra, Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng ASEAN cũng đã thông nhất tổ chức Hội nghị Hội đồng Hiệp hội lần thứ 53 và Hội nghị Ngân hàng ASEAN lần thứ 24 vào quý IV/2025 tại Myanmar và do Hiệp hội Ngân hàng Myanmar đăng cai tổ chức.

Luật Đất đai 2024, Luật Nhà ở 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023 là 3 luật hết sức quan trọng, đều có hiệu lực từ ngày 01/8/2024. Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các luật trên có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động ngân hàng.

Trong đó, khi triển khai 3 luật đối với các tổ chức tín dụng là việc hết sức khó khăn bởi đây là 3 luật mới có sự gắn kết, kế thừa các luật cũ, đồng thời bổ sung những điểm mới. Mặc dù, các chuyên gia, ban soạn thảo đã giải thích về các nội dung còn chông chéo, vướng mắc nhưng vẫn chưa giải thích được hết theo mong muốn, nhưng cơ bản nhiều nội dung đã được làm rõ hơn.

Trao đổi tại một hội thảo gần đây, TS. Nguyễn Quốc Hùng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) cho biết, ngành Ngân hàng rất nỗ lực để cho vay nhưng cũng phải tính toán đầu ra, đầu vào, tính đến bài toán kinh tế. Khi gia nhập các Hiệp định thương mại tự do, bên cạnh cơ hội được xóa bỏ hàng rào thuế quan, các doanh nghiệp cũng phải đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ các đối tác như chất lượng, giá thành sản phẩm, các yếu tố về phát triển bền vững,... Vì vậy, chỉ có cơ chế ưu đãi từ ngành Ngân hàng là chưa đủ, mà còn cần sự thống nhất quan điểm, phối hợp đồng bộ của nhiều bộ, ngành và chính bản thân doanh nghiệp.

Theo đó, BIDV là ngân hàng đầu tiên kết nối với hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đánh dấu bước tiến mới trong quá trình chuyên đổi số của ngân hàng.

Dịch vụ bảo lãnh dự thầu điện tử là hình thức BIDV tiếp nhận hồ sơ phát hành bảo lãnh dự thầu từ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và phát hành thư bảo lãnh dự thầu điện tử cho khách hàng thông qua kết nối giữa ngân hàng và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

ABBANK, ADB và ERM khởi động dự án xây dựng Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội trong nghiệp vụ tài trợ thương mại

Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) chính thức khởi động dự án ESMS, hỗ trợ ngân hàng và khách hàng doanh nghiệp quản trị rủi ro môi trường và xã hội trong tài trợ thương mại.

OceanBank tung gói 2.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp SME vay ưu đãi lãi suất từ 6,5%/năm

Từ nay đến hết 31/12/2024, Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) chính thức triển khai chương trình “Tăng tốc vượt đích - Lãi sốc đồng hành”, có quy mô 2.000 tỷ đồng, dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (doanh nghiệp SME) vay ưu đãi lãi suất từ 6,5%/năm.

MSB đẩy mạnh thanh toán không tiếp xúc qua Apple Pay

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) vừa chính thức bổ sung thêm phương thức thanh toán không tiếp xúc qua Apple Pay dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế MSB Visa.

Napas tổ chức thành công Hội nghị Tổ chức thành viên năm 2024

Ngày 29/11, Hội nghị Tổ chức thành viên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) đã được tổ chức thành công tại thành phố Nha Trang (Khánh Hòa).

KienlongBank triển khai đồng bộ 2 dự án Basel III và ESG

Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đã nỗ lực nâng cao năng lực quản trị rủi ro, với khả năng chống chịu trước những biến động khó lường, đồng thời thúc đẩy ngân hàng phát triển theo hướng bền vững trong việc triển khai đồng bộ cả 02 dự án Basel III và ESG.

Cụ thể, dựa trên hệ thống quản trị rủi ro Môi trường và Xã hội hiện có, mục tiêu, năng lực tổ chức và cơ cấu của ABBANK, ERM sẽ phối hợp với ABBANK để tích hợp quy trình quản trị rủi ro Môi trường và Xã hội dành cho các nghiệp vụ tài trợ thương mại vào quy trình hiện có của ngân hàng. Đồng thời ABBANK cũng sẽ nhận được hỗ trợ từ ERM trong công tác đào tạo và nâng cao năng lực cho nhân sự phụ trách. Dự kiến dự án sẽ được triển khai và hoàn thiện trong vòng 9 tháng.

Cụ thể, các doanh nghiệp vừa và nhỏ được OceanBank cho vay vốn với lãi suất hấp dẫn chỉ từ 6,5%/năm cùng thời gian ưu đãi lãi suất lên đến 6 tháng. Đồng thời, doanh nghiệp vừa và nhỏ còn được miễn phí dịch vụ chuyển tiền qua EOBiz. Tuy nhiên, chương trình có thể kết thúc trước hạn khi quy mô gói vay 2.000 tỷ đồng được giải ngân hết trước.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn nhận được những ưu đãi giá trị khi sử dụng dịch vụ của OceanBank, như: Miễn phí mở tài khoản số đẹp dành riêng cho khách hàng doanh nghiệp; Miễn phí đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử.

Với tính năng thanh toán không tiếp xúc qua Apple Pay, chủ thẻ có thể thanh toán bằng thẻ MSB Visa trên các thiết bị iPhone, Apple Watch, iPad hoặc Macbook, đảm bảo mọi giao dịch được bảo mật và hưởng thêm nhiều tiện ích khác. Trước đó, MSB cũng đã kết nối thành công tính năng thanh toán không tiếp xúc qua Apple Pay với các dòng thẻ quốc tế Mastercard. Như vậy, tất cả các khách hàng sử dụng thẻ quốc tế của MSB đều đã có thể kết nối với Apple Pay.

Đây là sự kiện thường niên nhằm tổng kết những kết quả đã đạt được của NAPAS và các Tổ chức thành viên, đồng thời tri ân và vinh danh các Tổ chức thành viên đã có những đóng góp nổi bật đối với sự tăng trưởng chung của toàn hệ thống trong năm 2024. Trong đó, giải Ngân hàng xuất sắc năm 2024 đã thuộc về ngân hàng Vietcombank với những đóng góp lớn cho hệ thống và mạng lưới. Giải Ngân hàng tiêu biểu đã thuộc về các ngân hàng Techcombank, MB và BIDV.

Sau những thành công của việc triển khai Basel II, KienlongBank đã sớm bắt tay vào việc triển khai Basel III theo một lộ trình toàn diện trên cả 3 trụ cột nhằm nâng cao chất lượng về vốn và năng lực thanh khoản, để có sức chống chịu cùng khả năng phục hồi sau biến cố và góp phần ngăn ngừa những tổn thất hệ thống có thể xảy ra. Đồng thời, ngân hàng cũng tăng cường thực thi bộ tiêu chuẩn ESG nhằm đáp ứng các chuẩn mực về môi trường, xã hội và quản trị theo thông lệ tại Việt Nam và quốc tế.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng

VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
	Quyết định số 1485/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về kinh tế tập thể	29/11/2024	
	Công điện số 125/CĐ-TTg về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	01/12/2024	
CP	Chỉ thị số 43/CT-TTg về việc đẩy mạnh đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và một số ngành công nghệ số cốt lõi		
	Quyết định số 1510/QĐ-TTg về việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đối với khoản nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3	04/12/2024	chinhphu.vn
	Quyết định số 1507/QĐ-TTg phê duyệt Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp		

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.	29/11/2024	chinhphu.vn
NHNN	Dự thảo Thông tư Quy định về hoạt động cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	04/12/2024	sbv.gov.vn
BTC	Dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số/2024/QH15 ngày 30/11/2024.	04/12/2024	chinhphu.vn
Bộ KHĐT	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.		mpi.gov.vn

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn